

Bản án số: **16/2023/HS-ST**
Ngày: 22/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Lường Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lệ Thủy; Ông Tông Văn Đại.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST- HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **05/2023/QĐXXST- HS**, ngày 16 tháng 10 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐ-HSST, ngày 25/10/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn B - Sinh ngày 01/01/1987 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản H, xã T G, huyện Th U, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn G - sinh năm: 1971 và bà: Hoàng Thị L - sinh năm 1972; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lò Thị Ch – sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con.

- Tiền án: Bị can có 03 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53, ngày 24/6/2009 của Toà án nhân dân huyện Than Uyên, xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1, Điều 46; khoản 1, khoản 2, Điều 20 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn B 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; hiện chưa được xóa án tích;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140, ngày 25/9/2013 của Toà án nhân dân huyện Than Uyên, xét xử áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn B 32 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hiện chưa được xóa án tích;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52, ngày 30/3/2017 của Toà án nhân dân huyện Than Uyên, xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138; điểm p, o, khoản 1, 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn B 04 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/4/2021, Lò Văn B chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội mới ngày 01/4/2023, Lò Văn B chưa được xoá án tích;

- Tiền sự: không;

- Về nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10, ngày 14/12/2006 của Toà án nhân dân huyện Than Uyên, xét xử áp dụng điểm g, khoản 1, Điều 48; khoản 1, khoản 5, Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn B 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; hiện đã được xoá án tích;

- Bị can bị bắt, tạm giam từ ngày 23/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Lò Văn S - sinh năm 1975. Trú tại: Bản N Kh, xã M K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Kiều Thị Kh - sinh năm 1964. Trú tại: Khu 1, thị trấn Th U, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. Chị Lò Thị Ch – sinh năm 1988. Trú tại: Bản H, xã T G, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: 1. Bà Đỗ Thị A - sinh năm 1968.
Trú tại: Khu 4, thị trấn Th U, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Bà Kiều Thị H – sinh năm 1972.

3. Bà Đặng Thị H1 – sinh năm 1972.

Đều trú tại: Khu 5b, thị trấn Th U, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn B có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 08 giờ ngày 01/4/2023, Lò Văn B điều khiển xe mô tô đi từ Bản H, xã T G, huyện Than Uyên đến xã M K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Lò Văn S, sinh năm 1975, trú tại bản N Kh, xã M K, huyện Than Uyên, thấy không có ai ở nhà, Lò Văn B điều khiển xe mô tô đến dừng ở chân cầu thang nhà anh S. Sau đó, B đi lên nhà anh S theo

cầu thang, thấy cửa có khoá. B đã dùng tay nhấc cánh cửa bên trái ra khỏi bản lề, rồi đi vào trong nhà anh S, thấy cạnh cửa vào có xếp nhiều bao thóc. Lò Văn B đã lần lượt vác 03 bao thóc, loại thóc nếp 86 xuống cầu thang, dùng dây chun có sẵn trong cốp xe chằng 03 bao thóc lên xe. B quay lên cài lại cánh cửa như cũ, rồi điều khiển xe chở 03 bao thóc đi về bản L, xã M K, huyện Than Uyên bán cho chị Kiều Thị Kh, sinh năm 1964, trú tại khu 1, thị trấn Th U, huyện Than Uyên, cân 03 bao thóc được 93 kg, lấy 837.000 đồng. Quá trình Lò Văn B và Kiều Thị Kh trao đổi mua bán 03 bao thóc có Đỗ Thị A, sinh năm 1968, trú tại khu 4, thị trấn Th U; chị Kiều Thị H, sinh năm 1972, trú tại khu 5B thị trấn Th U; chị Đặng Thị H1, sinh năm 1972, trú tại khu 5B, thị trấn Th U, huyện Than Uyên cùng đi mua thóc nhìn thấy.

Đến ngày 23/7/2023, Lò Văn B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên khởi tố, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Văn B 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng, biển kiểm soát 25T1-086.88, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số: 001878.

Tại kết luận định giá tài sản số 07 ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Than Uyên kết luận: 93 kg thóc nếp 86 có giá **837.000** đồng .

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng, biển kiểm soát 25T1-086.88, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số: 001878; hiện đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lò Văn S yêu cầu Lò Văn B bồi thường số tiền 1.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 147/CT-VKS, ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lò Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô

tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng, biển kiểm soát 25T1-086.88, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số: 001878.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiều Thị Kh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết. Đối với ông Lò Văn S là người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị số thóc bị cáo đã chiếm đoạt là 1.200.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn nhất trí bồi thường như ông S như đã đề nghị. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Lò Văn B có 03 tiền án, gồm 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140, ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xét xử bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm*”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52, ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xét xử bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*”. Khoảng 08 giờ ngày 01/4/2023, tại bản N Kh, xã M K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 03

bao thóc nếp 86 có khối lượng 93 kg, có trị giá **837.000** đồng của anh Lò Văn S. Sau đó, Lò Văn B bán 03 bao thóc trộm cắp được cho Kiều Thị Kh lấy 837.000 đồng mang đi tiêu xài hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Do lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo Lò Văn B đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn B sinh ra và lớn lên tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo học hết lớp 5/12 thì nghỉ học. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu làm ăn, lao động sản xuất. Để có tiền phục vụ cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, cho thấy hành vi cố ý thực hiện tội phạm và coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 837.000 đồng dưới mức xử lý hình sự là 2.000.000 đồng. Nhưng bị cáo có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích, trong đó có 2 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” và 1 tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 140 ngày 25/9/2013 bị cáo bị áp dụng tình tiết “tái phạm” và bản án số 52 ngày 30/3/2017 bị cáo bị áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm”. Do vậy lần phạm tội này đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*” và phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng, biển kiểm soát 25T1-086.88, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số: 001878. Xét thấy đây là phương tiện thuộc quyền sở hữu của bị cáo và đã dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiều Thị Kh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết. Đối với ông Lò Văn S là người bị hại và đại diện bị hại theo ủy quyền đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị số thóc bị cáo đã chiếm đoạt là 1.200.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn nhất trí bồi thường như ông S đã đề nghị. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn B** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn B 03** năm (ba) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng xám, biển kiểm soát 25T1-086.88, số khung 3116EY182127; số máy JA31E0332149 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số: 001878 mang tên Lò Văn Vó, 01 chìa khóa xe mô tô hiệu HONDA.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên được lập ngày 09/10/2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại cụ thể là:

Bị cáo Lò Văn B bồi thường toàn bộ số thóc đã chiếm đoạt có tổng giá trị 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn đồng) cho bị hại Lò Văn S.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu được thi hành án, nếu Lò Văn B chưa thi hành được khoản tiền phải bồi thường trên, thì hàng tháng Lò Văn B còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo; Người bị hại.
- Những người có QLNVLQ.
- CA huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Xuân Thu